

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 112/2024/DS-PT
Ngày 16 - 8 - 2024
V/v tranh chấp chia thừa kế và
đòi bồi thường thiệt hại về tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Anh Tuấn

Các Thẩm phán: Ông Trương Thanh Dũng

Ông Lê Thanh Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Kiều Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Trần Hồng Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử công khai vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số 141/2023/TLPT-DS ngày 11 tháng 10 năm 2023 về việc: “Tranh chấp chia thừa kế tài sản và yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 54/2023/DS-ST ngày 19 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu có kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 139/2023/QĐ-PT ngày 12 tháng 10 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị T, sinh năm 1957, (có mặt).

Địa chỉ: Ấp A, xã T, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trương Minh K, sinh năm 1965; địa chỉ: Số G, Khóm G, Phường G, thành phố C, tỉnh Cà Mau, (có mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Huỳnh Văn H, sinh năm 1970, (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp X, xã T, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu.

3. *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

3.1. Ông Huỳnh Văn H1, (đã chết).

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng

- Bà Nguyễn Kim T1, sinh năm 1957, (vắng mặt).
- Ông Huỳnh Văn L, (vắng mặt).
- Ông Huỳnh Văn P, (vắng mặt).
- Bà Huỳnh Bích T2, (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: ấp K, xã T, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu.

3.2. Ông Huỳnh Văn C, sinh năm 1965, (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp K, xã T, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu.

3.3. Ông Trần Văn C1, sinh năm 1953, (vắng mặt).

3.4. Bà Phan Thị L1, sinh năm 1956, (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: ấp V, xã A, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu; chỗ ở hiện nay: Ấp A, xã T, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu.

3.5. Bà Nguyễn Thanh T3, sinh năm 1970, (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp X, xã T, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu.

4. Người kháng cáo: Nguyên đơn bà Lê Thị T, sinh năm 1957

5. Người kháng nghị: Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các đơn khởi kiện ngày 08/01/2021 (03 đơn) bà Lê Thị T trình bày: Bà Lê Thị T và ông Huỳnh Văn D, sinh năm 1933 có tổ chức đám cưới vào năm 1995, đến năm 1997 bà T và ông D đi đăng ký kết hôn nhưng hiện nay giấy chứng nhận kết hôn đã thất lạc, sau khi tổ chức lễ cưới bà về sống chung với ông D từ năm 1995 và cùng quản lý, sử dụng, canh tác, cải tạo phần đất 18 công tầm cây lớn và căn nhà trước, nhà sau có gắn liền với đất thổ cư, tại ấp A, xã T, thị xã G (huyện G cũ), ngày 27/11/2009 ông D viết di chúc cho bà toàn bộ phần đất diện tích 18 công tầm lớn và căn nhà trước, nhà sau có gắn liền đất thổ cư, nguồn gốc nhà, đất do ông D tạo lập trước khi kết hôn với bà, năm 2016 ông D chết, cùng năm 2016 các con ông D gồm Huỳnh Văn H, Huỳnh Văn C và cháu Huỳnh Trung T4 đều ở nơi khác đến đuổi bà ra khỏi nhà và chiếm giữ toàn bộ diện tích đất và nhà mà ông D đã lập di chúc cho bà. Từ khi bà về chung sống với ông D thì các con của ông D không còn ở chung với ông D, tính đến thời điểm ông D chết, một mình bà chăm sóc cho ông D và quản lý, sử dụng phần đất 18 công được 21 năm. Do đó, bà yêu cầu Toà án xử lý tên Huỳnh Văn H có hành vi cầm đầu “đồng bọn” đe dọa cưỡng đoạt toàn bộ tài sản đất đai cộng thêm 18 công đất tầm lớn (đất vuông nuôi tôm) tại ấp A, phần đất nằm trong di chúc lập ngày 27/11/2009 là tài sản của bà và kính mong Toà án giải quyết cho bà (là người được nhận thừa kế theo di chúc một phần diện tích đất trong giấy chứng

nhận quyền sử dụng đất của ông Huỳnh Văn D) đúng theo quy định pháp luật.

Theo các đơn khởi kiện ngày 12/5/2022 (02 đơn) bà Lê Thị T trình bày: Yêu cầu Toà án buộc ông Huỳnh Văn H phải có trách nhiệm hoàn trả toàn bộ tài sản, đất đai theo di chúc ngày 27/11/2009, cộng thêm 05 công đất biên là có một mình bà khai phá, canh tác liên tục và trồng được khoảng 500 cây lâu năm, có trà mủi, bạch đàn, cây đước nên yêu cầu Toà án buộc ông H phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại tiền mất thu nhập canh tác 18 công đất từ năm 2016 đến năm 2022 là 06 năm mất thu nhập 200.000.000 đồng và bồi thường 500 cây trồng số tiền 100.000.000 đồng.

Ngày 26/8/2022, người đại diện theo uỷ quyền của bà T có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu ông Huỳnh Văn H bồi thường tổn thất cây trồng số tiền 100.000.000 đồng.

Bị đơn ông Huỳnh Văn H; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm: Bà Nguyễn Kim T1, anh Huỳnh Văn L, anh Huỳnh Văn P, chị Huỳnh Bích T2, ông Huỳnh Văn C, ông Trần Văn C1, bà Phan Thị L1 và bà Nguyễn Thanh T3, đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng không hợp tác, không cung cấp lời khai, bản khai. Tất cả quá trình tố tụng đều vắng mặt không có lý do chính đáng.

Từ nội dung trên, tại Bản án dân sự sơ thẩm số 54/2023/DS-ST ngày 19/6/2023 của Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu đã quyết định.

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị T về việc yêu cầu chia di sản thừa kế của ông Huỳnh Văn D theo bản di chúc ngày 27/11/2009, có xác nhận của Trưởng ấp ngày 05/12/2009 và chứng thực của Ủy ban nhân dân xã T ngày 07/12/2009.
2. Huỷ bỏ tờ di chúc lập ngày 27/11/2009, nguyên Trưởng ấp A, ông Phạm Văn V xác nhận ngày 05/12/2009 và nguyên Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T ông Võ Trung T5 ký xác nhận ngày 07/12/2009.
3. Không chấp nhận yêu cầu của bà Lê Thị T đòi ông Huỳnh Văn H bồi thường số tiền hoa lợi, lợi tức từ việc cho thuê mướn đất là 200.000.000 đồng.
4. Đình chỉ yêu cầu của bà Lê Thị T yêu cầu ông Huỳnh Văn H bồi thường số tiền 100.000.000 đồng giá trị cây bị thiệt hại.
5. Tạm giao cho ông Huỳnh Văn H, ông Huỳnh Văn C, bà Nguyễn Kim T1, bà Huỳnh Bích T2, ông Huỳnh Văn P và ông Huỳnh Văn L phần đất theo hệ thống bản đồ 299, tại tờ bản đồ 03, thửa 675, 679 và 684 có tổng diện tích trên giấy tờ là 50.720m² và theo đo đạc thực tế có diện tích là 51.587,3m² do ông Huỳnh Văn D đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, tiếp tục quản lý sử dụng nếu có yêu cầu sẽ tách ra giải quyết thành vụ kiện dân sự khác.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, chi phí tố tụng, quyền yêu cầu thi hành án và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 03/7/2023 bà Lê Thị T kháng cáo toàn bộ Bản án sơ thẩm, yêu cầu cấp phúc thẩm xử công nhận tờ di chúc lập ngày 27/11/2009 buộc bị đơn giao trả phần đất cho bà theo nội dung di chúc và bồi thường thiệt hại.

Ngày 30/6/2023 Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu ban hành quyết định kháng nghị số 01/QĐ-VKS-DS, yêu cầu cấp phúc thẩm hủy toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

Phát biểu tranh luận và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Về thủ tục tố tụng: Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm xét xử thấy rằng Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa, các Thẩm phán, Thư ký phiên tòa và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, nên Kiểm sát viên không có ý kiến bổ sung thêm phần thủ tục tố tụng.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bà Lê Thị T, chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu; áp dụng khoản 3 Điều 308, Điều 310 Bộ luật Tố tụng dân sự, hủy toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 54/2023/DS-ST ngày 19/6/2023 của Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn bà Lê Thị T khởi kiện tranh liên quan đến quyền sử dụng đất của cụ Huỳnh Văn D chết để lại, phần đất tọa lạc tại ấp A, xã T, thị xã G, nên Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu thụ lý giải quyết theo quy định tại khoản 5 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a, c khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự là đúng quy định pháp luật.

[1.2] Về sự có mặt, vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn bà Lê Thị T và người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn có mặt, bị đơn ông H và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Văn C, bà Nguyễn Thanh T3, bà Nguyễn Kim T1, bà Huỳnh Bích T2 và ông Huỳnh Văn L có đơn xin xét xử vắng mặt; ông Huỳnh Văn P, ông Trần Văn C1, bà Phan Thị L1 được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 3 Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét kháng cáo của bà Lê Thị T yêu cầu cấp phúc thẩm sửa toàn bộ Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu yêu cầu cấp phúc thẩm huỷ toàn bộ Bản án sơ thẩm. Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Theo ba đơn khởi kiện cùng đề ngày 08/01/2021 (BL 23, 98, 165) bà Lê Thị T xác định ông Huỳnh Văn H đã cưỡng đoạt toàn bộ tài sản đất đai cộng thêm 18 công đất tầm lớn nằm trong tờ di chúc lập ngày 27/11/2009, nên yêu cầu ông H trả lại cho bà. Tuy nhiên, theo Thông báo thụ lý vụ án số 54/TB-TLVA ngày 04/3/2021 Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai thụ lý yêu cầu của bà Lê Thị T đòi ông Huỳnh Văn H giao trả 18 công đất tầm lớn và yêu cầu ông Huỳnh Văn H giao trả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do ông Huỳnh Văn D đứng tên với diện tích 37.430m². Hội đồng xét xử xét thấy, trong 03 đơn khởi kiện cùng đề ngày 08/01/2021 bà Lê Thị T không có yêu cầu ông Huỳnh Văn H giao trả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do ông Huỳnh Văn D đứng tên với diện tích 37.430m², nhưng Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai thụ lý yêu cầu này là vượt quá yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị T.

Theo hai đơn khởi kiện cùng đề ngày 12/5/2022 (BL 117) bà T yêu cầu buộc ông H bồi thường thiệt hại tiền mất thu nhập canh tác 18 công đất tầm lớn từ năm 2016 đến 2022 bằng số tiền 200.000.000 đồng, cộng thêm ông H cưỡng đoạt 500 cây lâu năm trị giá 100.000.000 đồng, (BL 169) bà T yêu cầu ông H hoàn trả toàn bộ tài sản, đất đai có diện tích 18 công tầm lớn theo di chúc ngày 27/11/2009, cộng thêm 05 công đất biên lá. Ngày 02/6/2022 Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai thụ lý bổ sung yêu cầu khởi kiện của bà T đối với số tiền bồi thường do không sử dụng đất 200.000.000 đồng và tiền bồi thường tiền cây trồng 100.000.000 đồng, nhưng không thụ lý đối với 05 công đất biên lá do bà khai phá trong thời gian sống chung với ông D và tài sản trên đất gồm nhà trước và nhà sau là chưa xem xét hết các yêu cầu khởi kiện của bà T.

Trong quá trình tố tụng Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai chưa xác định đúng yêu cầu khởi kiện của bà T đòi phần đất bà được ông D cho theo tờ di chúc hay yêu cầu phân di sản của ông Huỳnh Văn D chết để lại theo tờ di chúc lập ngày 27/11/2009 để làm căn cứ xem xét, đánh giá chứng cứ, giải quyết vụ án đúng quy định pháp luật. Khi chưa xác định đúng yêu cầu khởi kiện của bà T, nhưng cấp sơ thẩm xử bác yêu cầu khởi kiện của bà T chưa có căn cứ.

[2.2] Theo bà T xác định ông Huỳnh Văn D, sinh năm 1933 lập tờ di chúc ngày 27/11/2009 cho bà toàn bộ tài sản nhà trước, nhà sau gắn liền đất thổ cư và 18 công đất tầm lớn theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 319/QĐ-UB ngày 15/7/1991 tại các thửa 267, 675, 684 diện tích 37.430m², tờ bản đồ số 1 (BL 81), nhưng theo trích lục khai tử cũng như giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (BL 6, 270) thể hiện ông Huỳnh Văn D, sinh năm 1930, nhưng cấp sơ thẩm không yêu cầu bà T cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh ông Huỳnh Văn D

sinh năm 1930 và ông Huỳnh Văn D, sinh năm 1933 có phải là một người không là thiếu sót, đồng thời cấp sơ thẩm hủy tờ di chúc là chưa đúng theo quy định tại các Điều 658 và 667 Bộ luật Dân sự năm 2005, về thủ tục lập di chúc tại tổ chức hành nghề công chứng hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã và hiệu lực của di chúc là chưa đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự.

[2.3] Theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ, bản vẽ mặt bằng hiện trạng khu đất tranh chấp do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thị xã G lập ngày 08/9/2022 thể hiện phần đất tranh chấp diện tích 39.878,0m² gồm các phần: Phần (I) diện tích 29.538,7m² thuộc 1 phần thửa 156, phần (II) diện tích 6.629,5m² thuộc thửa 165, phần (III) diện tích 2.866,9² thuộc thửa 154, phần (IV) diện tích 500,0m² thuộc thửa 164, phần (V) diện tích 285.8m² thuộc một phần thửa 158 và phần (VI) thuộc một phần thửa 152 cùng tờ bản đồ số 8.

Theo Công văn số 46/TNMT ngày 14/3/2023 của Phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã G (BL 232) xác định: Phần (I) thuộc thửa 679; phần (II), (IV) thuộc thửa 684 và phần (VI) thuộc thửa 675 (theo hệ thống bản đồ 299) đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Huỳnh Văn D, phần (III) thuộc thửa 678 do ông Huỳnh Văn C đăng ký sổ mục kê và phần (V) thuộc thửa 676 (theo hệ thống bản đồ 299) do ông Huỳnh Văn H1 đăng ký sổ mục kê.

Theo Công văn số 926/CV-CNVPĐKĐĐ ngày 10/8/2022 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thị xã G (BL 328) xác định: Theo bản đồ 299 thể hiện thửa 679, tờ bản đồ số 01 diện tích 37.430m² và theo Công văn số 478/CV-CNVPĐKĐĐ ngày 22/4/2022 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thị xã G (BL 328) xác định: Ngoài phần đất đo đạc thực tế ở hướng Tây phần đất còn lại giáp thửa 156 (thửa cũ 679) diện tích 7.973,9m², phần còn lại giáp thửa 156 (thửa 684 cũ) diện tích 396,9m²; hướng Bắc giáp thửa 156 (thửa cũ 679) diện tích 3.811,3m², giáp thửa 154 (thửa cũ 679) diện tích 2.679,9m². Tổng diện tích đất nằm ngoài đo đạc thực tế nhưng nằm trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho ông Huỳnh Văn D là 14.862,0m². Tuy nhiên, theo đơn khởi kiện bà Lê Thị T yêu cầu ông H giao trả phần đất theo di chúc diện tích 37.430m² và Thông báo thụ lý vụ án cũng chỉ xem xét giải quyết phần đất diện tích 37.430m², nhưng Toà án nhân dân thị xã Giá Rai xử không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị T và tạm giao cho ông Huỳnh Văn H và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phần đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Huỳnh Văn D diện tích 50.720m², theo đo đạc thực tế 51.587,3m², trong khi bản vẽ mặt bằng phần đất tranh chấp chỉ thể hiện đo đạc thực tế diện tích 39.878m² và tuyên nêu có yêu cầu sẽ tách ra giải quyết thành vụ kiện dân sự khác là không đảm bảo được việc thi hành Bản án. Phần đất tranh chấp đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Huỳnh Văn D nhưng lại tuyên tạm giao quyền sử dụng đất cho ông Huỳnh Văn H và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chưa phù hợp quy định pháp luật.

[3] Từ những phân tích xét thấy, kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên được chấp nhận toàn bộ. Đối với kháng cáo của bà Lê Thị T, do cấp sơ thẩm vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng khi giải quyết vụ án mà cấp phúc thẩm không thể khắc phục được, cần phải huỷ toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm, nên cấp phúc thẩm không chấp nhận đơn kháng cáo yêu cầu sửa toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm của bà Lê Thị T.

[4] Xét đề nghị của Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm huỷ toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm của Toà án nhân dân thị xã Giá Rai, Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên được chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự phúc thẩm căn cứ Điều 12, khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà Lê Thị T không phải chịu.

[6] Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ trong gian đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm là 2.020.000 đồng (Hai triệu không trăm hai mươi ngàn đồng) bà Lê Thị T6 đã tạm nộp sẽ được, xem xét giải quyết khi Toà án nhân dân thị xã Giá Rai thụ lý lại vụ án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 308, Điều 310 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, không chấp nhận đơn kháng cáo của bà Lê Thị T, chấp nhận toàn bộ kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai, huỷ toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 54/2023/DS-ST ngày 19/6/2023 của Tòa án nhân dân thị xã Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

Tuyên xử:

1. Huỷ toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 54/2023/DS-ST ngày 19/6/2023 của Toà án nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu.

2. Giao toàn bộ hồ sơ vụ án cho Toà án nhân dân thị xã Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu để thụ lý, giải quyết lại theo quy định pháp luật.

3. Án phí dân sự sơ thẩm và chi phí xem xét thẩm định, định giá tài sản sẽ được giải quyết khi Toà án nhân dân thị xã Giá Rai thụ lý giải quyết lại vụ án.

4. Án phí dân sự phúc thẩm bà Lê Thị T không phải chịu.

Bản án dân sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC tại TP. HCM;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- TAND thị xã Giá Rai;
- CCTHADS thị xã Giá Rai;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, Tổ HCTP.

Bùi Anh Tuấn